TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HNGĐ - ST
Ngày 26 tháng 12 năm 2024
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương
2. Ông Phùng Văn Thông

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc *tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 335/2024/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thiều Thị Thùy L, sinh năm 1995;

HKTT: Thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở hiện nay: Xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tiếp theo nguyên đơn - chị Thiều Thị Thùy L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn C yêu thương nhau và có quan hệ tình dục với nhau khi chị L mới 17 tuổi chưa đủ 18 tuổi và có thai. Việc chị quan hệ tình dục với anh C khi chưa đủ 18 tuổi và có thai như nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau đó, gia đình hai bên tổ chức cưới cho chị và anh C. Sau khi cưới, chị về làm dâu và ở C cùng gia đình anh C. Đến ngày 16/9/2012, chị và anh C đăng ký kết hôn tại UBND xã Tuân Chính, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống khác nhau nên vợ chồng thường va chạm. Đến năm 2017, anh C vào Miền Nam làm ăn. Đến năm 2020, chị lên tỉnh Lào Cai làm ăn, sinh sống. Do vợ chồng xa cách không có thời gian quan tâm đến nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh C.

Vê con C: Vợ chồng có 04 con C là Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 01/3/2013, Nguyễn Quốc K sinh ngày 02/9/2014, Nguyễn Minh P sinh ngày 21/3/2017 và Nguyễn Gia B sinh ngày 21/3/2017. Hiện nay cả 04 con đang ở cùng anh C. Thời gian chị đi làm ăn xa, hàng tháng chị vẫn gửi cho anh C và bố mẹ anh C khoảng 10 triệu đồng để giúp nuôi dưỡng, chăm sóc cho các con. Sau này, chị không gửi tiền về nữa vì anh C chơi bời nợ nần nhưng hàng tháng chị vẫn chuyển cho nhà trường đóng tiền học, mua sách vở và các đồ dùng sinh hoạt cho các con. Nay ly hôn, nguyện vọng của chị rất mong muốn được nuôi cả bốn con C. Nhưng do hoàn cảnh phải đi làm ăn xa, bận công việc nên chị không có điều kiện về thời gian để nuôi dưỡng, chăm sóc con C. Nếu anh C xin nuôi cả 04 con chị hoàn toàn nhất trí. Chị sẽ tiếp tục chủ động thực hiện việc chu cấp, đóng tiền học cho các con.

Về tài sản Chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Nguyễn Văn C vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 12 tháng 11 năm 2024, anh C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Thiều Thị Thùy L ngày 16/9/2012 tại UBND xã Tuân Chính, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vinh Phúc trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, chị L về làm dâu và ở C cùng gia đình anh. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì chị L đi làm ăn tại tỉnh Lào Cai khoảng 5, 6 năm nay, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, thực tế vợ chồng không có mâu thuẫn gì với nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con C: Vợ chồng có 04 con C là Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 01/3/2013, Nguyễn Quốc K sinh ngày 02/9/2014, Nguyễn Minh P sinh ngày 21/3/2017 và Nguyễn Gia B sinh ngày 21/3/2017. Hiện nay cả 04 con đang ở cùng anh C. Do chị L đi làm ăn xa, anh cũng không muốn tách các con nên anh xin nuôi cả 04 con C và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản Chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/11/2024, các con của chị L và anh C là cháu Nguyễn Quỳnh N, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Gia B và Nguyễn Minh P đều trình bày: Cháu đang ở cùng bố cháu, mẹ cháu đi làm ăn xa. Nay bố mẹ cháu ly hôn, cháu xin được ở cùng bố cháu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm.

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Thiều Thị Thùy L xin ly hôn anh Nguyễn Văn C. Về con C giao cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 04 con C là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con C, tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Chị Thiều Thị Thùy L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn C, anh C có hộ khẩu thường trú tại xã Tuân Chính, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Nguyên đơn - chị Thiều Thị Thùy L, bị đơn - anh Nguyễn Văn C đều có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh C theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ Hôn nhân và gia đình giữa chị Thiều Thị Thùy L và anh Nguyễn Văn C thấy rằng:

Chị Thiều Thị Thùy L và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký tại UBND xã Tuân Chính, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 16/9/2012 là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xác minh tại UBND xã Tuân Chính được biết: Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì địa phương không biết, chỉ biết năm 2017, anh C vào Miền Nam làm ăn, sinh sống, sau đó đến năm 2020 chị L chuyển lên tỉnh Lào Cai làm ăn, sinh sống. Từ những năm 2017, 2020 cho đến nay không thấy chị L và anh C C sống cùng nhau, mỗi lần về quê, chị L cũng không về nhà anh C.

Bản thân chị L và anh C cũng thừa nhận: Tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách và đã sống ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh C đã đến mức căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị L được ly hôn với anh C là phù hợp.

[4]. Về con C: Do hiện nay chị L đi làm ăn xa, không thể trực tiếp nuôi dưỡng các con C nên giao cả 04 con C cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của các cháu và hai bên đương sự. Anh C không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Do các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Cho chị Thiều Thị Thùy L được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 04 con C là Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 01/3/2013, Nguyễn Quốc K sinh ngày 02/9/2014, Nguyễn Minh P sinh ngày 21/3/2017 và Nguyễn Gia B sinh ngày 21/3/2017. Hiện nay cả 04 con đang ở cùng anh C. Anh C không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con C.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Thiều Thị Thùy L phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005203 ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã Tuân Chính, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (để biết);
- Các đương sự;
-LưuHSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Giang